

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế
qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-TCT ngày 25/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 12/12/2024 giữa Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1182/QĐ-TCT ngày 25/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TCT ngày 29/12/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1182/QĐ-TCT ngày 25/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Cục trưởng Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10A Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0500391400.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500391400 đăng ký lần đầu ngày 10/01/2001 và đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 15/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Xuân Thắng. Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp và khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không áp dụng.

b) Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính (khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp) nhiều lần.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, mức phạt: 20% trên số tiền thuế khai thiếu, số tiền: 396.118.611 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu, một trăm mười tám nghìn, sáu trăm mười một đồng). Trong đó:

+ Phạt khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (tiểu mục 4254): 375.700.808 đồng;

+ Phạt khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp (tiểu mục 4268): 20.417.803 đồng.

- Phạt về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp và áp dụng tình tiết tăng nặng (tiểu mục 4254): 99.450.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là: 495.568.611 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm mười một đồng*).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước là 1.980.593.056 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó:

- Thuế TNDN (tiểu mục 1052):

+ Năm 2022: 758.772.284 đồng.

+ Năm 2023: 1.119.731.757 đồng.

- Thuế TNCN (tiểu mục 1001):

+ Năm 2022: 60.843.940 đồng.

+ Năm 2023: 41.245.075 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế là: 241.509.230 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba mươi nghìn đồng*). Trong đó:

+ Thuế TNDN (tiểu mục 4918): Năm 2022 là 141.359.276 đồng; năm 2023 là 85.659.479 đồng;

+ Thuế TNCN (tiểu mục 4917): Năm 2022 là 11.335.226 đồng; năm 2023 là 3.155.249 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 12/12/2024. Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 12/12/2024 đến ngày thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau của kỳ tính thuế tháng 12/2023 số tiền 199.158.656 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Xuân Thắng, là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này. Số tiền tiền phạt quy

định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội (đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế thành phố Hà Nội).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Người nộp thuế có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Cục Thuế thành phố Hà Nội để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, TTKT. 6

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Chí Hùng